|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  *(Đề có 01 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  ***Môn*: Địa lí – Lớp 11**  ***Thời gian làm bài*: 45****phút** *(không kể thời gian giao đề)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

**Câu 1.** Nguyên nhân chủ yếu tạo nên sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế giữa các nhóm nước trên thế giới là

**A**. thành phần dân tộc và tôn giáo. **B**. quy mô và cơ cấu dân số.

**C**. trình độ khoa học – kĩ thuật. **D**. nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 2.** Đặc trưng của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là xuất hiện và phát triển nhanh chóng

**A.** công nghiệp điện tử. **B.** công nghiệp dệt may. **C.** công nghệ cao. **D.** công nghiệp cơ khí.

**Câu 3.** Toàn cầu hóa là quá trình

**A**. mở rộng thị trường của các nước phát triển. **B**. thu hút vốn đầu tư của các nước đang phát triển.

**C**. hợp tác về phân công lao động trong sản xuất. **D**. liên kết các quốc gia trên thế giới về nhiều lĩnh vực.

**Câu 4.** Toàn cầu hóa và khu vực hóa là xu hướng tất yếu, dẫn đến

**A**. sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế. **B**. sự liên kết giữa các nước phát triển với nhau.

**C**. các nước đang phát triển gặp nhiều khó khăn. **D**. ít phụ thuộc lẫn nhau hơn giữa các nền kinh tế.

**Câu 5.** Các công ti đa quốc gia có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Số lượng có xu hướng ngày càng giảm. **B.** Nắm trong tay nguồn của cải vật chất rất lớn.

**C.** Chi phối hoạt động chính trị của nhiều nước. **D.** Phạm vi hoạt động chỉ trong một khu vực.

**Câu 6.** So với nhóm nước phát triển, nhóm nước đang phát triển có dân số

**A**. trẻ và đông hơn. **B**. trẻ và ít hơn. **C**. già và đông hơn. **D**. già và ít hơn.

**Câu 7.** Biểu hiện của dân số thế giới đang có xu hướng già đi là

**A**. tuổi thọ dân số thế giới ngày càng tăng. **B**. tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng cao.

**C**. tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng thấp. **D**. tỉ suất sinh thô ngày càng tăng nhanh.

**Câu 8.** Việt Nam **không** phải là thành viên của tổ chức nào sau đây?

**A**. ASEAN. **B.** WTO. **C**. OPEC. **D**. APEC.

**Câu 9.** Biểu hiện rõ nhất của hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu là

**A**. núi lửa hình thành ở nhiều nơi. **B**. xuất hiện nhiều động đất.

**C**. tầng ôzôn mỏng dần. **D**. nhiệt độ Trái đất tăng.

**Câu 10.** Những tài nguyên nào sau đây bị khai thác mạnh ở châu Phi?

**A.** Khoáng sản và thủy sản. **B.** Khoáng sản và rừng. **C.** Rừng và thủy sản. **D.** Đất và thủy sản.

**Câu 11.** Phần lớn lãnh thổ châu Phi có cảnh quan

**A.** hoang mạc, bán hoang mạc và xa van. **B.** bán hoang mạc, xa van và cây bụi gai.

**C.** xa van, cây bụi gai và rừng nhiệt đới. **D.** rừng nhiệt đới ẩm và bán hoang mạc.

**Câu 12.** Nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở khu vực Tây Nam Á là

**A**. than và uranium. **B**. dầu mỏ và khí tự nhiên.  **C**. đồng và dầu mỏ. **D**. sắt và kim cương.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 13. (3,0 điểm)** Trình bày nguyên nhân, hậu quả và giải pháp của ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương.

**Câu 14. (4,0 điểm)** Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA CÁC NƯỚC MĨ LA TINH, GIAI ĐOẠN 2010 – 2020

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2013** | **2017** | **2020** |
| Tốc độ tăng GDP | 5,9 | 2,8 | 0,7 | 1,4 |

*(Nguồn: Tài liệu cập nhật một số thông tin số liệu trong SGK môn Địa lí - NXB Giáo dục Việt Nam)*

**a.** Vẽ biểu đồ cột thể hiện tốc độ tăng GDP của Mĩ La Tinh giai đoạn 2010 – 2020.

**b.** Nhận xét tốc độ tăng GDP của Mĩ La Tinh giai đoạn trên.

**c.** Vì sao kinh tế Mĩ La Tinh phát triển không ổn định?

-------- **Hết** --------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BẮC NINH**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  ***Môn*: Địa lí – Lớp 11**  **¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **D** | **A** | **B** | **A** | **A** | **C** | **D** | **B** | **A** | **B** |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 13. (3,0 điểm).** Trình bày nguyên nhân, hậu quả và giải pháp của ô nhiễm nguồn nước ngọt, biển và đại dương? | | |
|  | **\*Nguyên nhân:**  - Chất thải công nghiệp và sinh hoạt chưa qua xử lí đổ xuống biển, sông, hồ…  - Sự cố đắm tàu, rửa tàu, tràn dầu. | 0.5  0.5 |
| **\*Hậu quả:**  - Thiếu nước sạch, nước ngọt nhất là ở các nước đang phát triển.  - Ảnh hưởng đến sức khỏe con người: Tỉ lệ người mắc các bệnh liên quan đến ô nhiễm nước như viêm màng kết, tiêu chảy, ung thư…ngày càng tăng.  - Ảnh hưởng đến môi trường sống của các loài sinh vật thủy sinh. | 0.5  0.25  0.25 |
| **\*Giải pháp:**  - Xử lí chất thải.  - Tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn hàng hải… | 0.5  0.5 |
| **Câu 14. (4,0 điểm)** | | |
|  | **a. Vẽ biểu đồ cột đơn.**  *Lưu ý: Vẽ chính xác, đúng tỉ lệ %, khoảng cách năm, điền đầy đủ thông tin (đơn vị, số liệu trên đỉnh các cột, tên biểu đồ…). Nếu vẽ sai hay thiếu mỗi chi tiết nêu trên bị trừ 0,25/ mỗi chi tiết.*  *(Nếu học sinh vẽ biểu đồ khác không cho điểm)* | 2.0 |
| **b. Nhận xét tốc độ tăng GDP của Mĩ La Tinh giai đoạn trên.**  - Tốc độ tăng GDP của Mĩ La Tinh giai đoạn 2010 – 2020 có xu hướng giảm *(dẫn chứng)*  - Tốc độ tăng khác nhau qua các giai đoạn và không ổn định *(dẫn chứng)* | 0.5  0.5 |
| **c. Vì sao kinh tế Mĩ La Tinh phát triển không ổn định?**  - Duy trì cơ cấu xã hội phong kiến trong thời gian dài, các thế lực bảo thủ của thiên chúa giáo cản trở sự phát triển xã hội.  - Chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế độc lập, tự chủ, phụ thuộc nhiều vào tư bản nước ngoài nhất là Hoa Kì.  - Qúa trình cải cách kinh tế gặp phải sự phản ứng của các thế lực bị mất quyền lợi từ nguồn tài nguyên giàu có ở các quốc gia Mĩ La Tinh.  - Tình hình chính trị, xã hội không ổn định. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |

***Lưu ý:*** *Học sinh sinh trình bày theo cách khác nhưng vẫn đảm bảo chính xác nội dung vẫn cho điểm tối đa.*